

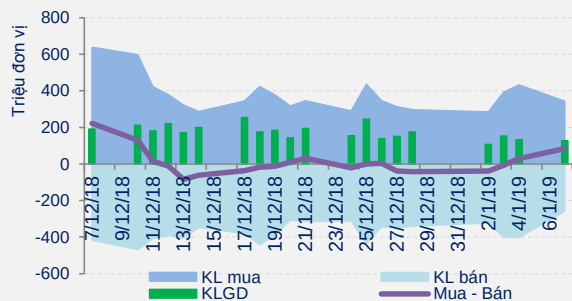
MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 7/1/2019

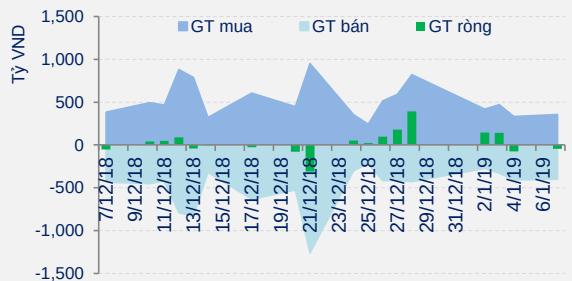
Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	889.64	101.93
% Thay đổi	↑ 0.99%	↑ 1.07%
KLGD (CP)	125,858,999	54,678,374
GTGD (tỷ đồng)	2,434.06	1,054.67
Tổng cung (CP)	259,073,520	45,965,700
Tổng cầu (CP)	343,326,040	60,261,900

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	10,401,170	402,710
KL mua (CP)	8,464,910	1,012,783
GTmua (tỷ đồng)	356.25	17.29
GT bán (tỷ đồng)	400.76	7.12
GT ròng (tỷ đồng)	(44.51)	10.18

Tương quan cung cầu HOSE



Giá trị Giao dịch NĐTNN HOSE



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 1.48%	8.2	1.9	1.1%
Công nghiệp	↑ 0.71%	14.5	3.4	13.5%
Dầu khí	↑ 0.89%	10.3	2.1	2.6%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.68%	16.3	4.1	5.2%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.45%	13.1	2.3	0.6%
Hàng Tiêu dùng	↑ 2.36%	18.0	6.3	7.8%
Ngân hàng	↑ 0.88%	10.9	2.0	49.6%
Nguyên vật liệu	↓ -0.37%	8.7	1.6	6.1%
Tài chính	↑ 0.27%	24.1	4.2	12.1%
Tiện ích Cộng đồng	↑ 1.86%	12.1	2.8	1.3%
VN - Index	↑ 0.99%	15.3	4.0	84.3%
HNX - Index	↑ 1.07%	9.3	1.6	15.7%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Việc thị trường chứng khoán Mỹ tăng mạnh trong phiên thứ 6 tuần trước đã có tác động tích cực đến tâm lý nhà đầu tư trong phiên hôm nay. Cả hai chỉ số chính đều có mức tăng trưởng tốt. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng 8,74 điểm (+0,99%) lên 889,64 điểm; HNX-Index tăng 1,08 điểm (+1,07%) lên 101,93 điểm. Thanh khoản trên hai sàn sụt giảm và ở dưới mức trung bình 20 phiên với giá trị giao dịch chỉ đạt 3.665 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 182 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm 1.631 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tích cực với 298 mã tăng, 107 mã tham chiếu, 161 mã giảm. Tâm lý hưng khởi xuyên suốt từ đầu phiên giao dịch tới tận cuối phiên, bất chấp việc có thời điểm lực cung gia tăng khiến chỉ số thu hẹp mức tăng, nhưng sắc xanh vẫn được duy trì đến cuối phiên. Tuy nhiên, thanh khoản lại tiếp tục sụt giảm. Các trụ đỡ thị trường giao dịch tích cực trong phiên hôm nay đã giúp thị trường tiếp đà hồi phục như VNM (+4,8%), GAS (+2,1%), BID (+2,4%), MSN (+2,6%), VRE (+1,5%), VCB (+0,4%), VHM (+0,3%), TCB (+0,6%), SAB (+0,3%), PLX (+0,5%)... Chiều ngược lại, sắc đỏ vẫn còn nhưng là rất hạn chế với các trụ cột như NVL (-1,9%), HPG (-1,2%), CTG (-1,1%)... không ảnh hưởng nhiều đến sự phục hồi về mặt điểm số của thị trường chung.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Sau phiên lấy lại ngưỡng 880 điểm vào cuối tuần trước, thị trường tiếp tục diễn biến hồi phục để tiến sát ngưỡng 890 điểm nhờ sự ủng hộ từ sự hồi phục của chứng khoán toàn cầu. Phát biểu dự gióng hơn của FED vào cuối tuần trước rõ ràng đã có tác động trong việc trấn an tâm lý nhà đầu tư toàn cầu về một lộ trình tăng lãi suất bùng nổ hơn. Số điểm hồi trong phiên hôm nay là khá tốt nhưng mức độ thanh khoản lại không có sự tương ứng khi mà giá trị khớp lệnh trên cả hai sàn còn thấp hơn so với phiên trước đó. Điều này cho thấy việc nhà đầu tư vẫn đa phần đứng ngoài quan sát chứ chưa vội vã nhập cuộc và diễn biến trong phiên hôm nay cũng cho thấy một điều là cung giá cao quanh ngưỡng 900 điểm vẫn luôn sẵn sàng để khiến chỉ số điều chỉnh trở lại. Hiện tại, có lẽ diễn biến đi ngang giằng co khó chịu sẽ tiếp tục là chủ đạo. Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 8/1, VN-Index có thể tiếp tục giằng co và rung lắc trong biên độ 880-900 điểm với nền tảng thanh khoản thấp. Chúng tôi duy trì khuyến nghị nhà đầu tư hạn chế mua vào trong giai đoạn này và chỉ nên tận dụng những nhịp hồi nhằm cơ cấu danh mục về trạng thái an toàn hơn do xu hướng thị trường hiện tại vẫn là chưa rõ ràng.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày:

7/1/2019

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index giao dịch với sắc xanh trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay với sự hưng khởi ngay từ đầu phiên. Chỉ số đạt mức cao nhất trong phiên sáng tại 896,63 điểm. Về chiều, giao dịch trở nên giằng co hơn khi mà cung có lúc đã gia tăng trở lại khiến mức tăng trên chỉ số bị thu hẹp lại. Kết phiên, VN-Index tăng 8,74 điểm (+0,99%) lên 889,64 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: VNM tăng 6.000 đồng, GAS tăng 1.800 đồng, BID tăng 750 đồng. Ở chiều ngược lại, NVL giảm 1.200 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index cũng tăng điểm trong toàn bộ thời gian phiên hôm nay với mức cao nhất đạt được vào phiên sáng tại 102,38 điểm. Về chiều, cung có sự gia tăng nhẹ đã khiến cho đà tăng gặp khó khăn và thu hẹp phần nào mức tăng của chỉ số. Kết phiên, HNX-Index tăng 1,08 điểm (+1,07%) lên 101,93 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: VCG tăng 1.100 đồng, ACB tăng 400 đồng, PVS tăng 400 đồng. Ở chiều ngược lại, PHP giảm 1.100 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị 44,51 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 1,9 triệu cổ phiếu. VJC là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 45,4 tỷ đồng tương ứng với 395 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là VIC với 23,6 tỷ đồng tương ứng với 236 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VNM là mã chứng khoán được mua ròng nhiều nhất với 57,3 tỷ đồng tương ứng với 442 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại mua ròng với giá trị 10,17 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 610 nghìn cổ phiếu. PVS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 14,7 tỷ đồng tương ứng với 828 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là VGC với 516 triệu đồng tương ứng với 28,5 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, VC3 là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 4,6 tỷ đồng tương ứng với 198 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Nợ xấu hệ thống ngân hàng giảm mạnh cuối năm 2018

Nợ xấu hệ thống ngân hàng Việt Nam giảm mạnh cùng lượng lớn tiếp tục được xử lý trong năm 2018...

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index tăng điểm trong phiên đầu tuần, khối lượng khớp lệnh suy giảm và ở dưới mức trung bình 20 phiên với 87 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tiêu cực với kháng cự tại 920 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 920 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 980 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 8/1, VN-Index có thể tiếp tục giằng co và rung lắc trong biên độ 880-900 điểm với nền tảng thanh khoản thấp.

HNX-Index:



HNX-Index tăng điểm trong phiên giao dịch đầu tuần, khối lượng khớp lệnh suy giảm và ở dưới mức trung bình 20 phiên với 22 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tiêu cực với kháng cự tại 104 điểm (MA20). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số duy trì tiêu cực với ngưỡng kháng cự tại 104 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá xuống (bear market) với ngưỡng kháng cự tại 112 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch tiếp theo 8/1, HNX-Index có thể tiếp tục giằng co và rung lắc trong biên độ 101-104,5 điểm với nền tảng thanh khoản thấp.



TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước tăng

Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,72 - 36,84 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra), tăng 100.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và tăng 170.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.

Tỷ giá trung tâm không đổi

Tỷ giá trung tâm giữa đồng Việt Nam (VND) và đô la Mỹ (USD) sáng 7/1 được Ngân hàng Nhà nước công bố ở mức 22.829 VND, không đổi so với cuối tuần qua.

TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới tăng

Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới tăng 6,45 USD/ounce tương ứng với 0,5% lên 1.292,25 USD/ounce.

Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm

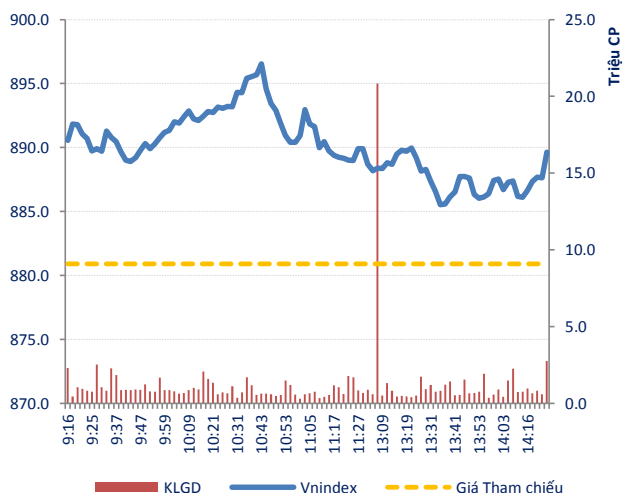
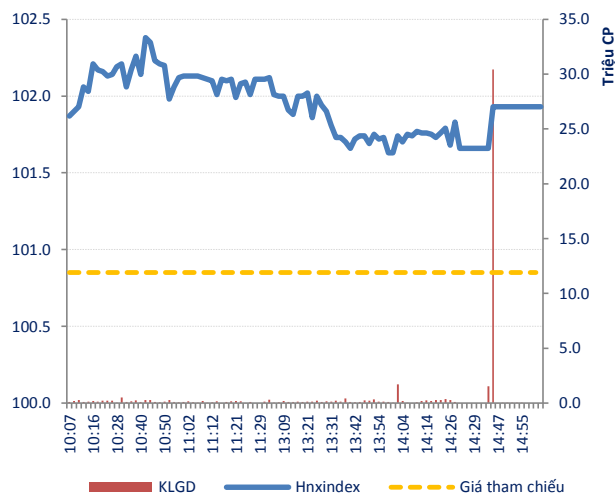
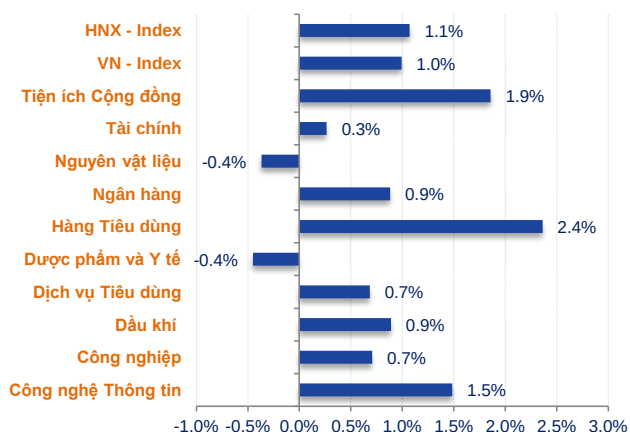
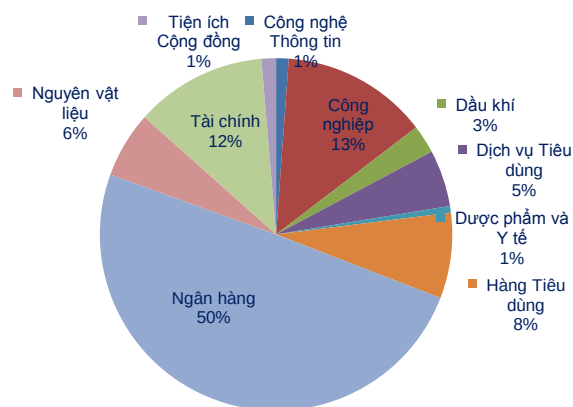
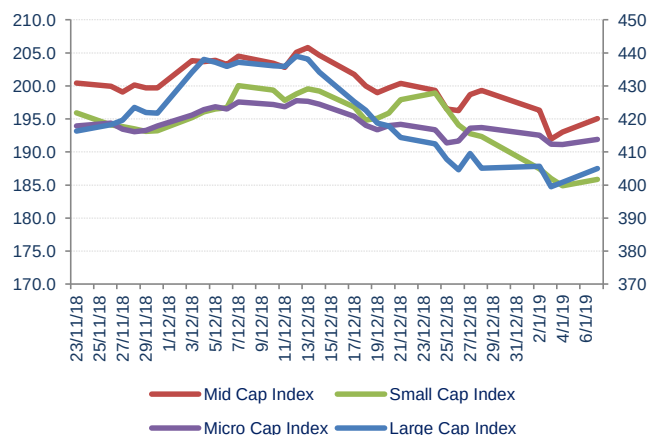
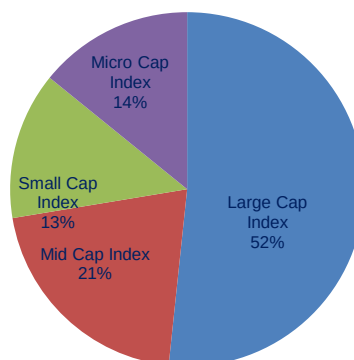
Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) giảm 0,3 điểm tương ứng với 0,31% xuống 95,5 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,1442 USD. USD giảm so với GBP xuống: 1 GBP đổi 1,2744 USD. USD giảm so với JPY xuống: 1 USD đổi 108,18 JPY.

Giá dầu thế giới tăng

Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI tăng 0,87 USD/thùng tương ứng với 1,81% lên 48,83 USD/thùng.

Chứng khoán Mỹ tăng điểm

Kết thúc phiên giao dịch ngày 4/1, chỉ số Dow Jones tăng 746,94 điểm tương ứng 3,29% lên 23.433,16 điểm; chỉ số Nasdaq tăng 275,35 điểm tương ứng 4,26% lên 6.738,86 điểm; chỉ số S&P 500 tăng 84,05 điểm tương ứng 3,43% lên 2.531,94 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH
KLGD và VN-Index trong phiên

KLGD và HNX-Index trong phiên

Biến động giá phân theo nhóm Ngành

Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành

Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa

Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa

Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ
 Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	STB	982,220	CTG	1,744,040
2	E1VFN30	680,390	HPG	780,080
3	VNM	441,570	VJC	395,190
4	VRE	195,390	HQC	355,420
5	HSG	150,600	HBC	256,390

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVS	828,400	VC3	198,000
2	SHS	36,500	HOM	28,000
3	VGC	28,500	CMS	27,100
4	APS	24,500	PVX	26,000
5	SHB	5,990	ART	19,700

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
EIB	14.05	14.00	↓ -0.36%	21,870,380
ITA	2.91	2.99	↑ 2.75%	8,372,030
MBB	18.60	18.95	↑ 1.88%	4,339,200
CTG	18.35	18.15	↓ -1.09%	4,112,660
STB	11.15	11.50	↑ 3.14%	3,702,750

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
ACB	28.30	28.70	↑ 1.41%	31,363,460
SHB	7.00	7.20	↑ 2.86%	4,360,066
PVS	17.40	17.80	↑ 2.30%	2,932,490
HUT	3.70	3.80	↑ 2.70%	2,604,405
ART	2.40	2.50	↑ 4.17%	2,064,492

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
HVG	4.72	5.05	0.33	↑ 6.99%
DRL	46.60	49.85	3.25	↑ 6.97%
RDP	10.80	11.55	0.75	↑ 6.94%
L10	25.90	27.70	1.80	↑ 6.95%
CLL	24.50	26.20	1.70	↑ 6.94%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PVV	0.40	0.50	0.10	↑ 25.00%
BII	0.80	0.90	0.10	↑ 12.50%
VC9	10.00	11.00	1.00	↑ 10.00%
CAN	22.60	24.80	2.20	↑ 9.73%
RCL	22.80	25.00	2.20	↑ 9.65%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
NAV	8.59	7.99	-0.60	↓ -6.98%
VPS	11.50	10.70	-0.80	↓ -6.96%
VNL	18.00	16.75	-1.25	↓ -6.94%
CIG	3.62	3.37	-0.25	↓ -6.91%
SJF	6.97	6.49	-0.48	↓ -6.89%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TMX	9.20	8.30	-0.90	↓ -9.78%
SDD	2.10	1.90	-0.20	↓ -9.52%
NHC	34.90	31.60	-3.30	↓ -9.46%
BAX	25.40	23.00	-2.40	↓ -9.45%
PHP	12.20	11.10	-1.10	↓ -9.02%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
EIB	21,870,380	9.2%	1,102	12.7	1.1
ITA	8,372,030	3250.0%	148	20.2	0.3
MBB	4,339,200	16.2%	2,341	8.1	1.2
CTG	4,112,660	11.5%	2,064	8.8	1.0
STB	3,702,750	5.7%	739	15.6	0.9

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	31,363,460	24.6%	3,498	8.2	1.7
SHB	4,360,066	10.2%	1,424	5.1	0.5
PVS	2,932,490	7.0%	1,748	10.2	0.7
HUT	2,604,405	5.1%	619	6.1	0.3
ART	2,064,492	10.2%	1,189	2.1	0.2

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
HVG	↑ 7.0%	0.9%	84	60.3	0.6
DRL	↑ 7.0%	40.4%	5,501	9.1	4.1
RDP	↑ 6.9%	16.2%	2,645	4.4	0.7
L10	↑ 6.9%	8.1%	1,976	14.0	1.2
CLL	↑ 6.9%	15.3%	2,657	9.9	1.6

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
PVV	↑ 25.0%	-35.7%	(1,296)	-	0.2
BII	↑ 12.5%	1.4%	155	5.8	0.1
VC9	↑ 10.0%	3.0%	466	23.6	0.7
CAN	↑ 9.7%	-5.2%	(1,137)	-	1.1
RCL	↑ 9.6%	7.5%	2,174	11.5	0.9

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
STB	982,220	5.7%	739	15.6	0.9
1VFN3	680,390	N/A	N/A	N/A	N/A
VNM	441,570	37.7%	5,556	23.6	9.0
VRE	195,390	8.3%	1,060	26.3	1.9
HSG	150,600	7.6%	1,063	6.0	0.5

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	828,400	7.0%	1,748	10.2	0.7
SHS	36,500	24.4%	3,932	3.2	0.7
VGC	28,500	8.2%	1,263	14.4	1.3
APS	24,500	-1.5%	(143)	-	0.3
SHB	5,990	10.2%	1,424	5.1	0.5

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	322,354	5.2%	1,205	83.8	6.2
VHM	248,534	31.8%	3,252	22.8	4.8
VNM	228,125	37.7%	5,556	23.6	9.0
VCB	196,438	21.0%	3,359	16.3	3.2
GAS	165,174	28.2%	6,557	13.2	3.9

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	35,794	24.6%	3,498	8.2	1.7
VCS	10,239	41.3%	6,806	9.6	3.6
VCG	10,159	15.2%	2,645	8.7	1.6
SHB	8,662	10.2%	1,424	5.1	0.5
PVS	8,508	7.0%	1,748	10.2	0.7

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
PVD	2.35	0.4%	153	96.1	0.4
HTT	2.28	-0.3%	(32)	-	0.2
VMD	2.04	7.6%	1,735	12.2	0.9
SJF	2.03	5.4%	580	11.2	0.6
HVG	2.01	0.9%	84	60.3	0.6

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
HVA	2.62	7.8%	900	2.9	0.2
PVB	2.51	16.0%	3,128	5.1	0.8
PVS	2.03	7.0%	1,748	10.2	0.7
DST	2.02	4.9%	542	3.9	0.2
SHS	1.84	24.4%	3,932	3.2	0.7



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Số 41 Ngô Quyền, P.Hàng Bài,
Q.Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: 84.24.38181888
Fax: 84.24.38181688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 1&3, Tòa nhà AS, Số 236-
238 Nguyễn Công Trứ,
P.Nguyễn Thái Bình, Q.1, HCM
Tel: 84.28.39151368
Fax: 84.28.39151369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Quận Hải Châu, TP
Đà Nẵng
Tel: 84.236.3525777
Fax: 84.236.3525779
